

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức
- Gói thầu: May đồ vải, quần áo người bệnh năm 2026
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức - 29 Phú Châu, P. Tam Bình, TP. HCM
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa

1.2.1. Yêu cầu chung

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa																					
1	Áo choàng chụp MRI/XQ	Cái	260	a) Màu sắc: Xanh da trời b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kiểu dáng: - Cổ áo hình tim, không dán keo, chiều cao cổ là 3cm. Áo tay dài, chiều dài tay áo 45cm, chiều rộng tay áo là 14cm. Thân áo: chiều dài thân áo 120cm, xẻ 2 tà nhưng không làm khuy áo, cúc áo. - Phía sau thân áo có đính 1 dây cố định để cột. Vị trí đính dây cột ngay giữa lưng, ngang phần eo. Đoạn dây cột mỗi bên dài 75cm. Tổng chiều dài của 2 đầu dây là 150 cm. Bề rộng của dây là 3cm. May ép che các mép. - Lá cổ sau in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: <table><tr><td>Hàng 1 (10x3cm)</td><td>BVĐKTD</td></tr><tr><td>Hàng 2 (10x3cm)</td><td>TÊN KHOA_SIZE ÁO</td></tr><tr><td>Hàng 3 (5x3cm)</td><td>2026</td></tr></table> d) Kích thước: may theo size tiêu chuẩn Việt Nam (có chỉnh sửa theo yêu cầu của Khoa KSNK khi cần thiết). Số lượng theo size bao gồm: <table><tr><td>Size Freesize (không đính nẹp):</td><td>PK LINH TÂY</td><td>20 cái</td></tr><tr><td></td><td>PK LINH XUÂN</td><td>20 cái</td></tr><tr><td>Size S:</td><td>KHOA CĐHA</td><td>20 cái</td></tr><tr><td>Size XL:</td><td>KHOA CĐHA</td><td>150 cái</td></tr><tr><td>Size 2XL:</td><td>KHOA CĐHA</td><td>50 cái</td></tr></table> đ) Quy cách đóng gói: đóng gói 20 cái/gói theo khoa và size áo, có nhãn ghi tên sản phẩm, tên khoa, size áo. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.	Hàng 1 (10x3cm)	BVĐKTD	Hàng 2 (10x3cm)	TÊN KHOA_SIZE ÁO	Hàng 3 (5x3cm)	2026	Size Freesize (không đính nẹp):	PK LINH TÂY	20 cái		PK LINH XUÂN	20 cái	Size S:	KHOA CĐHA	20 cái	Size XL:	KHOA CĐHA	150 cái	Size 2XL:	KHOA CĐHA	50 cái
Hàng 1 (10x3cm)	BVĐKTD																								
Hàng 2 (10x3cm)	TÊN KHOA_SIZE ÁO																								
Hàng 3 (5x3cm)	2026																								
Size Freesize (không đính nẹp):	PK LINH TÂY	20 cái																							
	PK LINH XUÂN	20 cái																							
Size S:	KHOA CĐHA	20 cái																							
Size XL:	KHOA CĐHA	150 cái																							
Size 2XL:	KHOA CĐHA	50 cái																							
2	Áo choàng phẫu thuật viên	Cái	125	a) Màu sắc: Xanh cổ vịt b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kiểu dáng:																					

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
	không khâu trang			- Bo chun tay 10cm, có dây vải cột phía sau áo, dây cột ở eo rộng 4cm, dây cột ở lưng rộng 3cm. - Lá cổ sau in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTĐ Hàng 2 (10x3cm) TÊN KHOA_SIZE ÁO Hàng 3 (5x3cm) 2026 d) Kích thước: may theo size tiêu chuẩn Việt Nam (có chỉnh sửa theo yêu cầu của Khoa KSNK khi cần thiết). Số lượng theo size bao gồm: Size L: KHOA TDCN 50 cái KHOA HS NHI 05 cái Size XL: KHOA TDCN 50 cái KHOA THẬN 10 cái KHOA NGOẠI LNMM 10 cái đ) Quy cách đóng gói: đóng gói 5 cái/gói theo size áo; có nhãn ghi tên sản phẩm, size áo. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
3	Bao chân phòng mổ	Đôi	10	a) Màu sắc: Xanh navi b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kiểu dáng: - Bao chân may kéo dây rút, đoạn dây rút mỗi bên dài 15cm, (tròn vòng là 30cm), có nút giữ ở đầu để dây không bị tụt, đường viền quanh bàn chân may cao hơn bàn chân khoảng 2cm. - In chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu trắng. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTĐ_KHOA NGOẠI LNMM Hàng 2 (5x3cm) 2026 d) Quy cách đóng gói: Đóng gói bằng túi nylon trắng, trong suốt, có nhãn ghi tên sản phẩm.
4	Bao gói đầu	Cái	36	a) Màu sắc: Xanh da trời b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 40cm x 60cm d) Kiểu dáng: - May hình chữ nhật, may 1 lớp, may kín 3 cạnh (2 cạnh chiều dài, 1 cạnh chiều rộng), để hở 1 cạnh chiều rộng để lồng ruột gói. Vị trí cạnh chiều rộng để hở may đắp thêm 1 lớp có kích thước chiều dài 15cm, chiều rộng 20cm để khi lồng ruột gói vào không bị lòi ruột gói ra ngoài. - Ở một góc của bao, mặt trước, phía trên, bên góc phải: in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTĐ_KHOA CĐHA Hàng 2 (10x3cm) BAO GÓI ĐẦU 40 X 60CM – 2L - Một góc của bao gói, mặt trong: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (5x3cm) 2026 đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói, có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
5	Bịt mắt sơ sinh	Cái	20	a) Màu sắc: Đen b) Chất liệu vải: - Phần thân: Cotton 100%

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				- Phần dây: thun Tixi co giãn 2 chiều c) Kiểu dáng: - Phần thân: kích thước (dài x rộng) là 11x6cm. May 2 lớp - Phần dây: kích thước (dài x rộng) là 28x2cm. Có khuy cài nút để tăng, giảm kích thước. - Phần bịt mắt, vị trí gần vành tai, mặt trong: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (5x2cm)2026 d) Quy cách đóng gói: Đóng gói bằng túi nylon trắng, trong suốt; có nhãn ghi tên sản phẩm.
6	Dây cột tay bệnh nhân	Cái	53	a) Màu sắc: Xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kiểu dáng: - May 2 lớp, gấp mép cố định bằng 02 đường chỉ; - Phần bản to ở giữa dài 20cm, ngang 10cm, dây dài 2 bên (mỗi bên 1m), ngang 5cm - Ở phần bản to, mặt trước: in chữ theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (8x2cm)BVĐKTD Hàng 2 (5x3cm)2026 d) Quy cách đóng gói: Đóng gói bằng túi nylon trắng, trong suốt, có nhãn ghi tên sản phẩm.
7	Drap giường khóa đầu	Tấm	2.340	a) Màu sắc: Trắng b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 2m x 1m5 d) Kiểu dáng: - May 1 lớp, gấp mép 4 cạnh, chiều rộng đường gấp mép là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ song song, khoảng cách giữa 2 đường chỉ là 0,5cm. Theo chiều dài: gấp cố định 2 đầu, kích thước đoạn gấp dài 11cm, may dẫn 02 đường thẳng theo chiều dọc, chia đoạn gấp thành 3 phần có khoảng cách 20cm, 110cm và 20cm. - In chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (20x6cm)BVĐKTD_TÊN KHOA Hàng 2 (20x6cm)DRAP GIƯỜNG - Mặt sau tấm Drap: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (5x3cm)2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - PK LINH TÂY: 20 Tấm - PK LINH XUÂN: 80 Tấm - KHOA TDCN: 30 Tấm - KHOA CĐHA: 36 Tấm - KHOA HS NHI: 40 Tấm - KHOA HSTC-CĐ: 120 Tấm - KHOA CẤP CỨU: 150 Tấm - KHOA THẬN: 300 Tấm - KHOA NỘI TH: 260 Tấm - KHOA NỘI TM: 110 Tấm - KHOA NHI: 160 Tấm - KHOA NỘI TIẾT: 31 Tấm - KHOA NỘI TK: 79 Tấm - KHOA VLTL-PHCN: 50 Tấm - KHOA NGOẠI TH: 150 Tấm - KHOA NGOẠI CTCH: 215 Tấm - KHOA NGOẠI LNMM: 60 Tấm - KHOA TMH: 45 Tấm - KHOA RHM: 20 Tấm - KHOA NGOẠI UB: 25 Tấm - KHOA NGOẠI TNNK: 20 Tấm - BVĐKTD: 339 Tấm

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 5 cái/gói, có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
8	Drap giường sơ sinh	Tám	90	a) Màu sắc: Trắng b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: Dài 110cm, ngang 95cm d) Kiểu dáng: - May 1 lớp, may gấp mép 4 cạnh, kích thước phần gấp mép là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ là 0,5cm, không khóa đầu. - In chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (20x6cm) BVĐKTD KHOA HS NHI Hàng 2 (20x6cm) DRAP SƠ SINH - Mặt sau tấm Drap: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (5x3cm) 2026 đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói, có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
9	Đồ Phẫu thuật viên	Bộ	6	a) Màu sắc: xanh cổ vịt b) Chất liệu vải: kaki thun c) Kiểu dáng Áo: - Cổ áo trái tim, chui đầu, tay ngắn, chiều dài áo ngang hông, mặt trước áo có 3 túi. - Lá cổ sau in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTD Hàng 2 (10x3cm) KHOA THẨM MỸ - SIZE ÁO Hàng 3 (5x3cm) 2026 d) Kiểu dáng Quần: - Quần không có túi, kéo dây rút. - Dây rút lưng quần để thừa 30cm mỗi bên (60cm tròn), đầu dây có nút tránh tuột dây khi giặt. Phần lai quần (2 ống quần): may đường viền có kích thước bề rộng là 0,5cm, phân biệt màu theo size tương ứng với áo. - Phần lưng quần, ở mặt trước bên trái, dưới lưng quần cách 2cm in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu trắng. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTD Hàng 2 (10x3cm) KHOA THẨM MỸ - SIZE QUẦN - Lai quần, ống quần bên trái, mặt trong: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau Hàng 1 (5x3cm) 2026 đ) Kích thước: may theo size tiêu chuẩn Việt Nam (có chỉnh sửa theo yêu cầu của Khoa KSNK khi cần thiết). Số lượng theo size bao gồm: - Size S: 02 bộ - Size L: 02 bộ - Size 2XL: 02 bộ đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói theo size quần áo; có nhãn ghi tên sản phẩm và size. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
10	Khăn lau đa năng (vệ sinh máy)	Cái	250	a) Màu sắc: Vàng b) Chất liệu vải: Vải sợi siêu mịn Microfiber c) Kích thước: Dài 30cm, ngang 30cm d) Kiểu dáng: - May 1 lớp. Gấp mép 4 cạnh, may cố định các đường gấp mép bằng chỉ, chiều rộng của đoạn gấp mép từ 0,5-1cm. - In chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTD_TÊN KHOA Hàng 2 (5x3cm) 2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - KHOA HSTM: 100 cái - KHOA CDHA: 120 cái - KHOA HSTC-CD: 30 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 50 cái/gói theo từng khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
11	Khăn lông lau tay 20x20cm	Cái	1.160	a) Màu sắc: Trắng b) Chất liệu vải: Cotton 100% c) Kích thước: Dài 20cm, ngang 20cm d) Kiểu dáng: - Khăn lông thấm hút tốt. Gấp mép, may cố định đường chỉ 4 cạnh. - In chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTD_TÊN KHOA Hàng 2 (5x3cm) 2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - KHOA HSTC-CD: 200 cái - KHOA HS NHI: 200 cái - KHOA NGOẠI TH: 100 cái - KHOA RHM: 100 cái - KHOA NGOẠI CTCH: 60 cái - KHOA HSTM: 500 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 50 cái/gói theo từng khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
12	Khăn lông lau tay 35x40cm	Cái	20	a) Màu sắc: Trắng b) Chất liệu vải: Cotton 100% c) Kích thước: Dài 35cm, ngang 40cm d) Kiểu dáng: - Khăn lông thấm hút tốt. Gấp mép, may cố định đường chỉ 4 cạnh. - In chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (8x2cm) BVĐKTD_KHOA THẨM MỸ Hàng 2 (5x3cm) 2026 đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 20 cái/gói, có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
13	Khăn trải bàn hội trường	Cái	60	a) Màu sắc: Trắng, xanh nước biển b) Chất liệu vải: Thun Tixi co giãn 2 chiều c) Kích thước: Dài 46cm, ngang 114cm

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				d) Kiểu dáng: - May hình chữ nhật, khăn phủ kín chân 4 cạnh chân bàn. May 1 lớp. Phần mặt bàn: 1/3 theo chiều dài mặt bàn may vải màu xanh da trời, phần phủ chân bàn may vải màu trắng, may xếp ly toàn bộ 4 cạnh. Chiều cao bàn là 75cm. - Các đường gấp mép may dần cố định 2 đường chỉ, đoạn gấp mép có chiều rộng 1cm, 2 đường chỉ dần cố định có khoảng cách giữa 2 đường từ 0,5-1cm. - Ở 1 góc, mặt trong, sát đường lai chân của khăn, góc phải: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (8x2cm) BVĐKTD Hàng 2 (5x3cm) KHĂN TRẢI BÀN_2026 đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói, có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
14	Mền	Cái	10	a) Màu sắc: Kem b) Chất liệu vải: Cotton 100% c) Kích thước: chiều dài 2m, chiều rộng tối thiểu từ 1,5m trở lên. d) Kiểu dáng: - May hình chữ nhật, lớp dày để giữ ấm, may gấp mép 4 cạnh, may dần 2 đường chỉ cố định 4 cạnh, chiều rộng đoạn gấp mép cố định là 2cm, khoảng cách giữa 2 đường chỉ cố định là 1cm. - Dọc theo chiều dài của mền, may dần các đường chỉ theo đường chéo, đan xen với nhau - 1 góc, mặt trước, phía trên, bên góc phải: in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (8x2cm) BVĐKTD_KHOA HSTC-CD Hàng 2 (5x3cm) 2026 đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói từng sản phẩm bằng túi nylon trắng, trong suốt; có nhãn ghi tên sản phẩm.
15	Quần áo người bệnh - cột dây	Bộ	100	a) Màu sắc: Xanh biển có họa tiết trên nền vải là hình logo bệnh viện. Đường kính Logo 2,2cm và phối hình thoi trên nền vải với khoảng cách 12cm (± 2). b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kiểu dáng Áo: - Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi (2 túi ở bên dưới tà áo và 1 túi ở ngực bên trái) - Tay áo: không may kết chặt 2 mí vải mà thay thế bằng dây cột, trải dọc đều theo chiều dài của tay áo. Phần dây cột may ở bên ngoài của thân tay áo. Tay áo chia làm 3 đoạn cột dây. Chiều dài của mỗi sợi dây cột là 30cm/sợi. - Lá cổ sau in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTD Hàng 2 (10x3cm) KHOA CTCH_SIZE ÁO Hàng 3 (5x3cm) 2026 d) Kiểu dáng Quần: - Quần kiểu pyjama, kéo dây rút. Dây rút lưng quần để thừa 30 cm mỗi bên (60 cm tròn), đầu dây có nút tránh tuột dây khi giặt. - Ống quần: không may kết chặt 2 mí vải mà thay thế bằng dây cột, trải dọc đều theo chiều dài của ống quần. Phần dây cột may ở bên ngoài của thân ống quần. Thân ống quần chia làm 5 đoạn cột dây. Chiều dài của mỗi sợi dây cột là 30 cm/sợi.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				- Phần mặt trước, bên trái dưới lưng quần cách 2cm: in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) Hàng 2 (10x3cm) BVĐKTD KHOA CTCH_SIZE QUẦN - Lai quần, ống quần bên trái, ở mặt trong: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (5x3cm) 2026 đ) Kích thước: may theo size tiêu chuẩn Việt Nam (có chỉnh sửa theo yêu cầu của Khoa KSNK khi cần thiết). Số lượng theo size bao gồm: - Size M: 20 bộ - Size L: 40 bộ - Size XL: 30 bộ - Size 2XL: 10 bộ e) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 bộ/gói theo size quần áo; có nhãn ghi tên sản phẩm và size. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
16	Quần áo người bệnh - nhi	Bộ	55	a) Màu sắc: Xanh biển có họa tiết trên nền vải là họa tiết hoạt hình phù hợp. b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kiểu dáng Áo: - Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi ở bên dưới tà áo. - In logo Bệnh viện trên ngực trái, vị trí in phía trên miệng túi áo, kích thước logo 5cm - Lá cổ sau in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) Hàng 2 (10x3cm) Hàng 3 (5x3cm) BVĐKTD TÊN KHOA_SIZE ÁO 2026 d) Kiểu dáng Quần: - Quần kiểu pyjama, kéo dây rút. Dây rút lưng quần để thừa 20 cm mỗi bên (40 cm tròn), đầu dây có nút tránh tuột dây khi giặt. - Phần mặt trước, bên trái dưới lưng quần cách 2cm in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) Hàng 2 (10x3cm) BVĐKTD TÊN KHOA_SIZE QUẦN - Lai quần, ống quần bên trái, ở mặt trong: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (5x3cm) 2026 đ) Kích thước: may theo size tiêu chuẩn Việt Nam (có chỉnh sửa theo yêu cầu của Khoa KSNK khi cần thiết). Số lượng theo size bao gồm: Size 25 – 30 Kg KHOA HS NHI 15 bộ Size 45-50 Kg KHOA HS NHI 15 bộ Size S: KHOA NGOẠI CTCH 05 bộ Size M: KHOA NGOẠI CTCH 05 bộ

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				Size L: KHOA NGOẠI CTCH 05 bộ Size XL: KHOA TMH 10 bộ e) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 bộ/gói theo size quần áo và khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm, tên khoa và size. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
17	Áo người bệnh – Sơ sinh	Cái	70	a) Màu sắc: nền trắng, chạy họa tiết hoạt hình b) Chất liệu vải: thun cotton 100% c) Kiểu dáng Áo: - Áo ngắn tay, thân áo được thiết kế hai vạt chồng lên nhau (vạt chéo/vạt đắp), có dây buộc cổ định. Thân áo có 02 cặp dây buộc: 1 cặp ở eo (buộc bên trong và bên ngoài), 1 cặp ở hông/sườn (buộc bên ngoài), chiều dài mỗi dây từ 20-25cm. Hai vạt áo trong và ngoài phải đối xứng, chồng lên nhau đủ rộng để che kín ngực và bụng. Cổ áo và toàn bộ các mép áo (gấu áo, mép vạt, tay áo) phải được may viền bằng vải cotton mềm hoặc bo dệt. - Lá cổ sau in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Kích thước: chiều dài dòng chữ in là 5cm, chiều cao của chữ in 3cm Hàng 1 (5x3cm) BVĐKTD Hàng 2 (5x3cm) KHOA HS NHI_SIZE Áo Hàng 3 (5x3cm) 2026 d) Kích thước: dài áo ≥ 30cm, rộng áo ≥ 26cm, dài tay ≥ 14cm, rộng cổ tay ≥ 9cm. Tùy chỉnh theo số kg. Số lượng theo size theo kg như sau: Size 1 (dưới 04 kg): 20 bộ Size 2 (4-6kg): 30 bộ Size 3 (6-8kg): 10 bộ Size 4 (8-10kg): 10 bộ e) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 bộ/gói theo size quần áo và khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm, tên khoa và size. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
18	Quần áo người bệnh- người lớn	Bộ	1.237	a) Màu sắc: Xanh biển có họa tiết trên nền vải là hình logo bệnh viện. Đường kính Logo 2,2cm và phối hình thoi trên nền vải với khoảng cách 12cm (± 2). b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kiểu dáng Áo: - Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi ở bên dưới tà áo. - Lá cổ sau in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước: chiều dài dòng chữ in là 10cm, chiều cao của chữ in 3cm Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTD Hàng 2 (10x3cm) TÊN KHOA_SIZE Áo - Lai áo bên trái, thân trước, mặt trong: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (5x3cm) 2026 d) Kiểu dáng Quần: - Quần kiểu pyjama, kéo dây rút. Dây rút lưng quần để thừa 30 cm mỗi bên (60 cm tròn), đầu dây có nút tránh tuột dây khi giặt. - Phần mặt trước, bên trái dưới lưng quần cách 2cm in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước: chiều dài dòng chữ in là 10cm, chiều cao của chữ in 3cm Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTD Hàng 2 (10x3cm) TÊN KHOA_SIZE QUẦN

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				- Lai quần, ống quần bên trái, ở mặt trong: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (5x3cm) 2026 đ) Kích thước: may theo size tiêu chuẩn Việt Nam (có chỉnh sửa theo yêu cầu của Khoa KSNK khi cần thiết). Số lượng theo size bao gồm: Size S: - KHOA SẢN 03 bộ - KHOA NGOẠI UB 49 bộ Size M: - KHOA SẢN 27 bộ - KHOA NGOẠI CTCH 15 bộ - KHOA TMH 20 bộ - KHOA RHM 03 bộ - KHOA NỘI TM 30 bộ - KHOA NỘI TIẾT 20 bộ - KHOA NGOẠI LNMM 20 bộ - KHOA THẬN 30 bộ - KHOA NỘI TH 40 bộ - KHOA HSTC-CĐ 03 bộ - KHOA NỘI TK 25 bộ - KHOA NGOẠI TK 15 bộ Size L: - KHOA THẬN 70 bộ - KHOA NỘI TH 40 bộ - KHOA NGOẠI TH 40 bộ - KHOA NGOẠI CTCH 20 bộ - KHOA TMH 20 bộ - KHOA RHM 07 bộ - KHOA HSTM 60 bộ - KHOA NỘI TM 30 bộ - KHOA NỘI TIẾT 10 bộ - KHOA NGOẠI TNNK 31 bộ - KHOA HSTC-CĐ 03 bộ - KHOA NỘI TK 30 bộ - KHOA SẢN 20 bộ - KHOA NGOẠI LNMM 20 bộ - KHOA NGOẠI TK 15 bộ Size XL: - KHOA NGOẠI LNMM 20 bộ - KHOA THẬN 200 bộ - KHOA NỘI TH 20 bộ - KHOA NGOẠI TH 60 bộ - KHOA SẢN 10 bộ - KHOA NGOẠI CTCH 20 bộ - KHOA TMH 11 bộ - KHOA RHM 07 bộ - KHOA HSTM 60 bộ - KHOA NỘI TM 30 bộ - KHOA NỘI TIẾT 10 bộ Size 2XL - KHOA RHM 03 bộ - KHOA NGOẠI TH 50 bộ - KHOA NGOẠI CTCH 10 bộ - BVĐKTD 10 bộ

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				e) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 bộ/gói theo size quần áo và khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm, tên khoa và size. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
19	Quần điện cơ	Cái	20	a) Màu sắc: xanh da trời b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kiểu dáng: - Quần đùi ngắn, chiều dài quần 60cm, ống suông, chiều ngang lưng quần là 60cm. Lưng quần kéo dây rút. Dây rút lưng quần để thừa 30 cm mỗi bên (60 cm tròn), đầu dây có nút tránh tuột dây khi giặt. - Phần lưng quần, ở mặt trước bên trái, dưới lưng quần cách 2cm in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Kích thước: chiều dài dòng chữ in là 10cm, chiều cao của chữ in 3cm Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTB Hàng 2 (10x3cm) KHOA TDCN - Lai quần, ống quần bên trái, phần lai quần, mặt trong: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (5x3cm) 2026 d) Đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói, có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
20	Quần lỗ nội soi	Cái	100	a) Màu sắc: xanh da trời b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kiểu dáng: - Quần đùi ngắn, chiều dài quần 60cm, chiều ngang lưng dài 70cm. Lưng quần kéo dây rút. Dây rút lưng quần để thừa 30 cm mỗi bên (60 cm tròn), đầu dây có nút tránh tuột dây khi giặt. Phần đáy quần ở mặt sau: không may kín 2 mí vải, chiều dài kích thước đoạn đáy không may kín dài 20cm. - Phần lưng quần, ở mặt trước bên trái, dưới lưng quần cách 2cm in chữ với nội dung theo mẫu. Mực in màu đỏ. Kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Kích thước: chiều dài dòng chữ in là 10cm, chiều cao của chữ in 3cm Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTB Hàng 2 (10x3cm) KHOA TDCN - Lai quần, ống quần bên trái, phần lai quần, mặt trong: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (5x3cm) 2026 d) Đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói, có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
21	Săng lỗ 1 lớp 1x1m phi 12cm	Cái	20	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 1m x 1m, đường kính lỗ 12cm d) Kiểu dáng: - May 1 lớp, gấp mép cố định 4 cạnh, đường gấp mép có chiều rộng là 1cm, may dãn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5-1cm. Đường kính lỗ 12cm, gấp mép cố định bằng 02 đường chỉ cách nhau 14-15cm, may 2 lớp từ vị trí mép vòng tròn bên trong lỗ rộng ra ngoài 15cm.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				- Vị trí 1 góc sáng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x6cm) BVĐKTD_TÊN KHOA Hàng 2 (10x6cm) SÁNG 1 x 1M – 1L, PHI 12CM Hàng 3 (5x3cm) 2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - KHOA THẨM MỸ: 10 cái - KHOA HS NHI: 10 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói theo từng khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
22	Sáng lỗ 1 lớp 60x60cm phi 10cm	Cái	80	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 60cm x 60cm, đường kính lỗ 10cm d) Kiểu dáng: - May 1 lớp, gấp mép cố định 4 cạnh, đường gấp mép có chiều rộng là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5-1cm. Đường kính lỗ 10cm, gấp mép cố định bằng 02 đường chỉ cách nhau 14-15cm, may 2 lớp từ vị trí mép vòng tròn bên trong lỗ rộng ra ngoài 15cm. - Vị trí 1 góc sáng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x6cm) BVĐKTD_TÊN KHOA Hàng 2 (10x6cm) SÁNG 60 x 60CM – 1L, PHI 10CM Hàng 3 (5x3cm) 2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - KHOA NỘI TM: 30 cái - KHOA HSTM: 30 cái - KHOA HS NHI: 10 cái - KHOA NỘI TH: 10 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói theo từng khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
23	Sáng lỗ 1 lớp 70x70cm phi 10cm	Cái	40	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 70cm x 70cm, đường kính lỗ 10cm d) Kiểu dáng: - May 1 lớp, gấp mép cố định 4 cạnh, đường gấp mép có chiều rộng là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5-1cm. Đường kính lỗ 10cm, gấp mép cố định bằng 02 đường chỉ cách nhau 14-15cm, may 2 lớp từ vị trí mép vòng tròn bên trong lỗ rộng ra ngoài 15cm. - Vị trí 1 góc sáng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x6cm) BVĐKTD_TÊN KHOA Hàng 2 (10x6cm) SÁNG 70 x 70CM – 1L, PHI 10CM Hàng 3 (5x3cm) 2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - KHOA THẨM MỸ: 10 cái - KHOA HSTC-CD: 30 cái

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa						
				đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói theo từng khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.						
24	Săng lỗ 1 lớp 70x70cm phi 16cm	Cái	70	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 70cm x 70cm, đường kính lỗ 16cm d) Kiểu dáng: - May 1 lớp, gấp mép cổ định 4 cạnh, đường gấp mép có chiều rộng là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5-1cm. Đường kính lỗ 16cm, gấp mép cổ định bằng 02 đường chỉ cách nhau 14-15cm, may 2 lớp từ vị trí mép vòng tròn bên trong lỗ rộng ra ngoài 15cm. - Vị trí 1 góc săng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: <table><tr><td>Hàng 1 (10x6cm)</td><td>BVĐKTD_TÊN KHOA</td></tr><tr><td>Hàng 2 (10x6cm)</td><td>SĂNG 70 x 70CM – 1L, PHI 16CM</td></tr><tr><td>Hàng 3 (5x3cm)</td><td>2026</td></tr></table> Số lượng theo khoa bao gồm: - KHOA THẨM MỸ: 20 cái - KHOA CẤP CỨU: 40 cái - KHOA TMH: 10 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói theo từng khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.	Hàng 1 (10x6cm)	BVĐKTD_TÊN KHOA	Hàng 2 (10x6cm)	SĂNG 70 x 70CM – 1L, PHI 16CM	Hàng 3 (5x3cm)	2026
Hàng 1 (10x6cm)	BVĐKTD_TÊN KHOA									
Hàng 2 (10x6cm)	SĂNG 70 x 70CM – 1L, PHI 16CM									
Hàng 3 (5x3cm)	2026									
25	Săng lỗ 2 lớp 1x1m phi 06cm	Cái	100	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 1m x 1m, đường kính lỗ 6cm d) Kiểu dáng: - May 2 lớp, gấp mép cổ định 4 cạnh, đường gấp mép có chiều rộng là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5-1cm. Đường kính lỗ 6cm, gấp mép cổ định bằng 02 đường chỉ cách nhau 14-15cm, may 2 lớp từ vị trí mép vòng tròn bên trong lỗ rộng ra ngoài 15cm. - Vị trí 1 góc săng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: <table><tr><td>Hàng 1 (10x6cm)</td><td>BVĐKTD_KHOA MẮT</td></tr><tr><td>Hàng 2 (10x6cm)</td><td>SĂNG 1 x 1M – 2L, PHI 6CM</td></tr><tr><td>Hàng 3 (5x3cm)</td><td>2026</td></tr></table> đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói; có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.	Hàng 1 (10x6cm)	BVĐKTD_KHOA MẮT	Hàng 2 (10x6cm)	SĂNG 1 x 1M – 2L, PHI 6CM	Hàng 3 (5x3cm)	2026
Hàng 1 (10x6cm)	BVĐKTD_KHOA MẮT									
Hàng 2 (10x6cm)	SĂNG 1 x 1M – 2L, PHI 6CM									
Hàng 3 (5x3cm)	2026									
26	Săng trải mâm 2 lớp 30x40cm	Cái	290	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 30cm x 40cm d) Kiểu dáng: - May 2 lớp, gấp mép cổ định 4 cạnh, đường gấp mép có chiều rộng là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5-1cm. - Vị trí 1 góc săng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: <table><tr><td>Hàng 1 (10x6cm)</td><td>BVĐKTD_TÊN KHOA</td></tr><tr><td>Hàng 2 (10x6cm)</td><td>TM 30 x 40CM – 2L</td></tr></table>	Hàng 1 (10x6cm)	BVĐKTD_TÊN KHOA	Hàng 2 (10x6cm)	TM 30 x 40CM – 2L		
Hàng 1 (10x6cm)	BVĐKTD_TÊN KHOA									
Hàng 2 (10x6cm)	TM 30 x 40CM – 2L									

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				Hàng 3 (5x3cm) 2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - PK LINH TÂY: 10 cái - KHOA NGOẠI TH: 30 cái - KHOA NGOẠI LNMM: 10 cái - KHOA HS NHI: 20 cái - KHOA TMH: 20 cái - KHOA RHM: 10 cái - KHOA HSTM: 60 cái - KHOA CẤP CỨU: 30 cái - KHOA NỘI TM: 60 cái - KHOA NGOẠI UB: 20 cái - KHOA NHI: 10 cái - KHOA NỘI TIẾT: 10 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói theo từng khoa; có tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
27	Săng trải trải mâm 2 lớp 40x60cm	Cái	153	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 40cm x 60cm d) Kiểu dáng: - May 2 lớp, gấp mép cố định 4 cạnh, đường gấp mép có chiều rộng là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5-1cm. - Vị trí 1 góc săng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x6cm) BVĐKTD_TÊN KHOA Hàng 2 (10x6cm) TM 40 x 60CM – 2L Hàng 3 (5x3cm) 2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - KHOA NGOẠI CTCH: 47 cái - KHOA HSTM: 32 cái - KHOA KSNK: 74 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói; có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
28	Săng trải trải mâm 2 lớp 50x70cm	Cái	40	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 50cm x 70cm d) Kiểu dáng: - May 2 lớp, gấp mép cố định 4 cạnh, đường gấp mép có chiều rộng là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5-1cm. - Vị trí 1 góc săng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x6cm) BVĐKTD_TÊN KHOA Hàng 2 (10x6cm) TM 50 x 70CM – 2L Hàng 3 (5x3cm) 2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - PK LINH TÂY: 10 cái - KHOA TMH: 20 cái - KHOA HSTM: 10 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói theo từng khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
29	Săng vải 1 lớp 1x1m	Cái	110	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 1m x 1m

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				d) Kiểu dáng: - May 1 lớp, gấp mép cố định 4 cạnh, đường gấp mép có chiều rộng là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5-1cm. - Vị trí 1 góc săng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x6cm) BVĐKTD – TÊN KHOA Hàng 2 (10x6cm) SĂNG 1 x 1M – 1L Hàng 3 (5x3cm) 2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - KHOA HSTC-CD: 30 cái - KHOA THẨM MỸ: 80 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói theo từng khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
30	Săng vải 2 lớp 1x1m	Cái	20	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 1m x 1m d) Kiểu dáng: - May 2 lớp, gấp mép cố định 4 cạnh, đường gấp mép có chiều rộng là 1cm, may dẫn 2 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5-1cm. - Vị trí 1 góc săng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x6cm) BVĐKTD_ CHĂM SÓC TẠI NHÀ Hàng 2 (10x6cm) SĂNG 1 x 1M – 2L Hàng 3 (5x3cm) 2026 đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói, có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
31	Săng vải 2 lớp 2x2m	Cái	34	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 2m x 2m d) Kiểu dáng: - May 2 lớp, gấp mép cố định 4 cạnh bằng 02 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ cách nhau từ 0,5 – 1cm, chiều rộng đường gấp mép là 1cm. May dẫn 02 đường chỉ theo chiều dài của tấm săng, chia đều chiều dài tấm săng thành 3 đoạn bằng nhau. - Vị trí 1 góc săng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x6cm) BVĐKTD_ TÊN KHOA Hàng 2 (10x6cm) SĂNG 2 x 2M – 2L Hàng 3 (5x3cm) 2026 Số lượng theo khoa bao gồm: - KHOA NGOẠI LNMM: 04 cái - KHOA TDCN: 30 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 5 cái/gói theo từng khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa						
32	Săng vải 2 lớp 70x70cm	Cái	180	a) Màu sắc: xanh két b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 70cm x 70cm d) Kiểu dáng: - May 2 lớp, gấp mép cố định 4 cạnh bằng 02 đường chỉ, khoảng cách giữa 2 đường chỉ từ 0,5 -1cm.Chiều rộng đường gấp mép là 1cm. May dẫn 02 đường chỉ theo chiều dài của đường chéo tâm săng - Vị trí 1 góc săng, ở mặt trước, phía trên: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu trắng; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: <table><tr><td>Hàng 1 (10x6cm)</td><td>BVĐKTD_TÊN KHOA</td></tr><tr><td>Hàng 2 (10x6cm</td><td>SĂNG 70 x 70CM – 2L</td></tr><tr><td>Hàng 3 (5x3cm)</td><td>2026</td></tr></table> Số lượng theo khoa bao gồm: - KHOA THẨM MỸ: 10 cái - KHOA NGOẠI UB: 50 cái - KHOA RHM: 100 cái - KHOA TDCN: 20 cái đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói theo từng khoa; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.	Hàng 1 (10x6cm)	BVĐKTD_TÊN KHOA	Hàng 2 (10x6cm	SĂNG 70 x 70CM – 2L	Hàng 3 (5x3cm)	2026
Hàng 1 (10x6cm)	BVĐKTD_TÊN KHOA									
Hàng 2 (10x6cm	SĂNG 70 x 70CM – 2L									
Hàng 3 (5x3cm)	2026									
33	Tấm Simili	Cái	45	a) Màu sắc: Xanh dương b) Chất liệu vải: Simili tổng hợp c) Kích thước: 80cm x 180cm d) Kiểu dáng: - May hình chữ nhật, 1 lớp, may gấp mép 4 cạnh, may dẫn 2 đường chỉ cố định 4 cạnh, chiều rộng đoạn gấp mép là 1cm, khoảng cách giữa 2 đường chỉ cố định từ 0,5 - 1cm. - Ở 1 góc, mặt trước, phía trên, bên góc phải: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: <table><tr><td>Hàng 1 (10x6cm)</td><td>BVĐKTD- KHOA CĐHA</td></tr><tr><td>Hàng 2 (5x3cm)</td><td>2026</td></tr></table> đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói, có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.	Hàng 1 (10x6cm)	BVĐKTD- KHOA CĐHA	Hàng 2 (5x3cm)	2026		
Hàng 1 (10x6cm)	BVĐKTD- KHOA CĐHA									
Hàng 2 (5x3cm)	2026									
34	Váy siêu âm	Cái	115	a) Màu sắc: xanh da trời b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kiểu dáng: - Chân váy rời, dáng suông, chiều dài 75cm (dài qua gối thêm 10cm), chiều rộng là 65cm. Lưng kéo dây rút. Dây rút lưng váy để thừa 30 cm mỗi bên (60 cm tròn), đầu dây có nút tránh tuột dây khi giặt. - Phần lưng váy, ở mặt trước bên trái, dưới lưng váy cách 2cm: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: <table><tr><td>Hàng 1 (10x3cm)</td><td>BVĐKTD</td></tr><tr><td>Hàng 2 (10x3cm)</td><td>TÊN KHOA</td></tr></table> - Phần lưng váy, thân trước, ở mặt trong, bên trái, dưới lưng váy cách 2cm: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau:	Hàng 1 (10x3cm)	BVĐKTD	Hàng 2 (10x3cm)	TÊN KHOA		
Hàng 1 (10x3cm)	BVĐKTD									
Hàng 2 (10x3cm)	TÊN KHOA									

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa
				Hàng 1 (5x3cm) 2026 Số lượng theo Khoa bao gồm: KHOA CĐHA: 100 cái, PK LINH XUÂN: 15 cái đ) Đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói; có nhãn ghi tên sản phẩm và tên khoa. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
35	Vỏ áo gối	Cái	40	a) Màu sắc: Trắng b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 25cm x 35cm d) Kiểu dáng: - May hình chữ nhật, may 1 lớp, may kín 3 cạnh (2 cạnh chiều dài, 1 cạnh chiều rộng), để hở 1 cạnh chiều rộng để trông ruột gối. Vị trí cạnh chiều rộng để hở may đắp thêm 1 lớp có kích thước chiều dài 10cm, chiều rộng 25cm để khi trông ruột gối vào không bị lộ ruột gối ra ngoài. - Ở 1 góc của vỏ áo gối, mặt trước, trên, bên góc phải: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTD- PK LINH XUÂN Hàng 2 (10x3cm) VỎ ÁO GỐI 25 X 35CM Hàng 3 (5x3cm) 2026 đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói; có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.
36	Vỏ gối ôm	Cái	20	a) Màu sắc: Trắng b) Chất liệu vải: Kate ford c) Kích thước: 93cm x 32cm d) Kiểu dáng: - May hình trụ, 1 lớp, 2 đầu hình tròn, may rút dây, đường kính mỗi đầu là 30cm, dây rút có nút để không bị tuột khi giặt. - Ở 1 góc của vỏ áo gối, mặt trước, trên, bên góc phải: in chữ với nội dung theo mẫu; mực in màu đỏ; kích thước chiều dài dòng chữ và chiều cao của chữ theo từng hàng như sau: Hàng 1 (10x3cm) BVĐKTD KHOA HSTCĐ-CĐ Hàng 2 (10x3cm) VỎ GỐI ÔM 93 X 32CM Hàng 3 (5x3cm) 2026 đ) Quy cách đóng gói: Đóng gói 10 cái/gói; có nhãn ghi tên sản phẩm. Bọc bên ngoài bằng túi nylon trắng, trong suốt.

1.2.2. Yêu cầu thông số kỹ thuật chất liệu vải

- Nhà thầu phải cung cấp Phiếu kết quả thử nghiệm chất liệu vải do các Trung tâm thí nghiệm thuộc Phân viện dệt may tại Việt Nam hoặc cơ quan chức năng hợp pháp khác cấp để chứng minh chất liệu vải đáp ứng tiêu chí kỹ thuật vải, bao gồm tất cả các chất liệu vải như sau:

- + Vải kate ford màu xanh cổ vịt
- + Vải kaki thun màu xanh cổ vịt
- + Vải Simili tổng hợp màu xanh dương
- + Vải thun cotton 100% màu trắng

- Thông tin “Nơi gửi mẫu”/“Đơn vị gửi mẫu” trên Phiếu kết quả thử nghiệm chất liệu vải phải trùng khớp với thông tin đơn vị cung cấp vải mà Nhà thầu đã kê khai trong E-HSDT.

- Thời gian thử nghiệm thể hiện trên Phiếu kết quả thử nghiệm chất liệu vải không quá 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu.

Ghi chú: Nhà thầu đính kèm E-HSDT tài liệu chứng minh là **bản scan màu** từ Bản gốc hoặc Bản sao y chứng thực của phiếu kiểm nghiệm Vải

STT	Loại vải	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Vải Kate ford	- Độ bền màu sau giặt ở nhiệt độ 40°C (cấp độ từ 1-5): ≥ 4 - Độ bền màu qua chất tẩy (cấp độ từ 1-5): ≥ 4 - Hàm lượng Formaldehyde (mg/kg): không phát hiện - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Cotton 35% (± 2), polyester 65% (± 2). - Sự thay đổi kích thước của vải sau 1 chu kỳ giặt: Chiều Dọc ± 2cm, Ngang ± 2cm - Có khả năng chịu nhiệt khi sấy khô bằng máy từ 60-70°C
2	Vải Kaki thun	- Độ bền màu sau giặt ở nhiệt độ 40°C (cấp độ từ 1-5): ≥ 4 - Độ bền màu qua chất tẩy (cấp độ từ 1-5): ≥ 4 - Hàm lượng Formaldehyde (mg/kg): không phát hiện - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): polyester 75% (± 2), rayon 20% (± 2), Spandex 5% (± 2) - Có khả năng chịu nhiệt khi sấy khô bằng máy từ 60-70°C
3	Vải Simili tổng hợp	Có khả năng chịu nhiệt khi sấy khô bằng máy từ 60-70°C
4	Vải thun cotton 100%	- Hàm lượng Formaldehyde (mg/kg): không phát hiện - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Cotton 100% (± 2) - Có khả năng chịu nhiệt khi sấy khô bằng máy từ 60-70°C

1.3. Yêu cầu về hàng mẫu và vải mẫu

1.3.1. Yêu cầu chung về hàng mẫu

STT	Danh mục hàng mẫu	ĐVT	Số lượng
1	Quần áo người bệnh- người lớn	Bộ	01
2	Khăn trải bàn hội trường	Cái	01
3	Săng lổ 2 lớp 1x1m phi 06cm	Cái	01
4	Quần áo người bệnh - cột dây	Bộ	01
5	Khăn lau đa năng (vệ sinh máy)	Cái	01

- Nhà thầu cung cấp kèm theo Bảng vải mẫu của tất cả hàng hóa chào giá, đánh số thứ tự theo danh mục hàng, kích thước 20x20cm/1 mẫu, đóng thành cuốn, nộp theo hàng mẫu. **Riêng danh mục từ số thứ tự 15 đến số thứ tự 18 thì nhà thầu chỉ cần cung cấp vải mẫu trơn, không họa tiết.**

- Quy cách đóng gói hàng mẫu: Hàng mẫu và Bảng vải mẫu đóng gói vào thùng, ghi tên Nhà thầu trên từng mẫu để tránh nhầm lẫn khi xem xét.

- Nộp mẫu:

+ Thời gian: Nhà thầu nộp hàng mẫu trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày có thời điểm đóng thầu.

+ Địa điểm: Phòng Hành chính quản trị, Lầu 2, Khu hành chính, Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức, địa chỉ: 29 Phú Châu, P. Tam Bình, TP.HCM (số điện thoại liên hệ nhận hàng mẫu: Ông Trương Thế Nu – 091 656 7987)

Ghi chú: Việc cung cấp Bảng vải mẫu nhằm phục vụ cho quá trình đánh giá kỹ thuật của hàng hóa dự thầu cùng với các Phiếu kết quả thử nghiệm chất liệu vải.

1.3.2. Yêu cầu chất lượng hàng mẫu

Sản phẩm mẫu được đánh giá “Đạt” khi **đạt tất cả các tiêu chí** được liệt kê sau

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm mẫu	Nội dung đánh giá sản phẩm mẫu
1	Kiểu dáng	Đúng mẫu mã, kiểu dáng từng loại sản phẩm theo mô tả tại “mục 1.2.1. Yêu cầu chung”
2	Chất liệu vải quan sát được	- Chất liệu vải đúng theo yêu cầu quy định tại “mục 1.2.2. Yêu cầu thông số chất liệu vải”. - Độ mịn: Vải không có hiện tượng xù lông sau khi giặt ủi, giặt tẩy với bột giặt, thuốc tẩy thông dụng trên thị trường. - Độ co rút: vải không bị co rút quá 10% kích thước sản phẩm sau khi giặt, ủi ở chế độ bình thường và tiệt trùng bằng hơi nước ở nhiệt độ từ 134⁰C đến 140⁰C (đối với tất cả các loại chất liệu vải được sử dụng theo yêu cầu tại E-HSMT, chỉ trừ vải Simili tổng hợp và vải thun Tixi co giãn 2 chiều)
3	Màu sắc	- Màu đồng nhất, đúng màu sắc theo yêu cầu tại “mục 1.2.1. Yêu cầu chung” hoặc màu tương đương chấp nhận được. - Vải không bị lem màu, không loang màu, giữ màu tốt sau khi giặt ủi, giặt tẩy với bột giặt, thuốc tẩy thông dụng trên thị trường.
4	Nguyên phụ liệu như: nút, keo, dây kéo/khóa kéo	- Vị trí, số lượng, khoảng cách đều nhau. - Nút dính chắc chắn - Keo có độ bám dính tốt; keo lót phẳng, tạo độ đứng sản phẩm, không ố vàng.
5	Kỹ thuật may	- Đường may trên tất cả các vị trí của sản phẩm: êm, thẳng hàng, không nổi chỉ, không bỏ mũi, không nhăn, không nhú, không gợn sóng; thành phẩm không có chỉ rối, chỉ thừa, không bị dòn chỉ. - Thùa khuy kỹ, đều, đẹp, không bị bung sút; chỉ thừa khuy cùng với màu vải. - Chỉ vắt sổ, chỉ may: dày dặn, không lòi, không xì vải chính. Chỉ vắt sổ, chỉ may tệp màu vải chính; đường chỉ may và vắt sổ riêng biệt. - Cổ áo: đối xứng, bề mặt cổ áo phẳng, không gợn sóng, không nhú, không có nếp nhăn. - Túi: túi đúng vị trí, đối xứng hai bên, túi có độ sâu phù hợp, đảm bảo hiệu quả sử dụng.

STT	Tiêu chí đánh giá sản phẩm mẫu	Nội dung đánh giá sản phẩm mẫu
		- Đáy quần may 2 đường chỉ; đảm bảo chắc chắn; không bục, rách

1.4. Các yêu cầu khác

Nhà thầu đính kèm E-HSDT **Bản cam kết** là **bản scan màu** từ Bản gốc (đã ký tên, đóng dấu) có đầy đủ các nội dung sau đây:

1.4.1. Chất liệu vải

- Nhà thầu đảm bảo nguồn vải sử dụng để thực hiện các đơn hàng đúng theo các nội dung yêu cầu tại E-HSMT và các nội dung được nêu tại E-HSDT. Sau khi Hợp đồng được ký kết, trước khi thực hiện đơn hàng đầu tiên, nhà thầu phải cung cấp Bản sao y một trong các tài liệu sau nhằm chứng minh việc nhà thầu sử dụng đúng các loại vải theo yêu cầu như: Hợp đồng, Hóa đơn, chứng từ mua sắm nguyên liệu vải,... giữa nhà thầu và nhà cung cấp vải đã kê khai trong E-HSDT (thời gian ký kết/thực hiện của các tài liệu này không quá 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu).

- Màu sắc của vải đồng nhất, đúng màu theo yêu cầu tại “mục 1.2.1. Yêu cầu chung” hoặc màu tương đương chấp nhận được. Sau khi ký kết hợp đồng, Nhà thầu phải cung cấp tất cả các mẫu vải sử dụng để thực hiện gói thầu (kích thước 100x100cm). Nhà thầu chỉ tiến hành sản xuất sau khi Chủ Đầu tư đồng ý và thống nhất bằng văn bản, đồng thời hai bên ký duyệt mẫu thực tế để làm căn cứ kiểm tra đối chiếu khi cần thiết để đảm bảo chất liệu vải đúng theo yêu cầu. Trường hợp Nhà thầu phải thay thế màu vải thì phải cung cấp phiếu Kết quả thử nghiệm chất liệu vải tương ứng.

- Vải không bị co rút quá 10% kích thước sản phẩm sau khi giặt và ủi ở chế độ bình thường;

- Vải có khả năng chịu nhiệt khi:

+ Tiệt trùng bằng hơi nước ở nhiệt độ từ 134⁰C đến 140⁰C (đối với tất cả các loại chất liệu vải được sử dụng theo yêu cầu tại E-HSMT, trừ vải Simili tổng hợp và vải thun Tixi co giãn 2 chiều);

+ Sấy khô bằng máy từ 60-70⁰c (đối với tất cả các loại chất liệu vải được sử dụng theo yêu cầu tại E-HSMT)

- Vải không bị lem màu, không loang màu, không có hiện tượng xù lông sau khi giặt ủi, giặt tẩy với bột giặt, thuốc tẩy thông dụng trên thị trường.

1.4.2. Nguyên phụ liệu, kỹ thuật may, gia công

a) Nguyên phụ liệu (khuy, nút, keo, dây kéo/khóa kéo, ...):

- Nút đính chắc chắn;

- Keo lót có độ bám dính tốt; keo lót phẳng, tạo độ đứng sản phẩm, không ố vàng.

b) Kỹ thuật may, gia công

- Đường may trên tất cả các vị trí của sản phẩm: êm, thẳng hàng, không nổi chỉ, không bỏ mũi, không nhấn, không nhú, không gợn sóng, thành phẩm không có chỉ rối, chỉ thừa, không bị dồn chỉ.

- Thùa khuy kỹ, đều, đẹp, không bị bung sút; chỉ thừa khuy cùng với màu vải.

- Chỉ vắt sổ, chỉ may: dày dặn, không lòi, không xì vải chính. Chỉ vắt sổ, chỉ may tệp màu vải chính; đường chỉ may và vắt sổ riêng biệt.

- Cổ áo: đối xứng, bề mặt cổ áo phẳng, không gợn sóng, không nhú, không có nếp nhấn.

- Túi: túi đúng vị trí, đối xứng hai bên, túi có độ sâu phù hợp, đảm bảo hiệu quả sử dụng.

- Dây quần may 2 đường chỉ, đảm bảo chắc chắn, không bực, rách.

1.4.3. Phạm vi cung cấp

- Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau.

- Hàng hóa khi giao đến phải đảm bảo: đúng mẫu mã, kiểu dáng từng loại sản phẩm theo mô tả tại “mục 1.2.1. Yêu cầu chung”; đúng số lượng theo Đơn đặt hàng của từng đợt; đúng quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa đúng yêu cầu của E-HSMT và E-HSDT. Chất liệu hàng hóa phải ổn định về mặt kết cấu và màu sắc: không lem màu, không loang màu. Sản phẩm đảm bảo vệ sinh công nghiệp, không gây kích ứng da, không có các vật thể kim loại/vật thể lạ còn sót lại trên sản phẩm đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

- Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo hiểm, cất giữ trong quá trình cung ứng hàng hóa, kiểm tra, nghiệm thu và giao nhận hàng.

1.4.4. Tiến độ cung cấp

- Tiến độ giao hàng: hàng hóa được cung cấp nhiều đợt theo nhu cầu sử dụng thực tế thể hiện trên Đơn đặt hàng của Chủ đầu tư.

- Kể từ ngày nhận Đơn đặt hàng, Nhà thầu thực hiện và giao hàng trong thời gian sớm nhất có thể ngay khi hoàn tất đơn hàng nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận Đơn đặt hàng. Đối với những Đơn hàng đột xuất, Nhà thầu giao hàng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Đơn đặt hàng.

- Đóng gói, bảo quản: Hàng hóa khi giao đến địa điểm giao hàng phải đóng gói và bảo quản theo đúng yêu cầu tại “mục 1.2.1. Yêu cầu chung”

- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức;

- Hàng hóa sau khi hai bên tổ chức kiểm tra, nghiệm thu thì mới tiến hành nhập kho của Bên mua.

1.4.5. Thu hồi, thay thế và sửa chữa sản phẩm hư, lỗi kỹ thuật

- Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày có biên bản xác nhận bàn giao, nghiệm thu theo từng đợt giữa hai bên, trường hợp có phát sinh hàng hóa bị hư, lỗi kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu tại mục 1.4.1 và mục 1.4.2 Chương V- Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT thì Nhà thầu phải tiến hành thu hồi sản phẩm hư, lỗi kỹ thuật để sửa chữa, khắc phục.

- Thời gian sửa chữa sản phẩm lỗi, hỏng trong vòng 07 ngày làm việc kể từ thời điểm xác nhận hàng lỗi. Nếu sau quá trình sửa chữa nhưng sản phẩm vẫn không đáp ứng đúng

yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu phải thay thế sản phẩm mới theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Hỗ trợ sửa chữa đồ vải trong thời gian thực hiện hợp đồng và tối thiểu 06 tháng khi kết thúc hợp đồng đối với hàng hóa bị: đứt/mất dây cột/rút; bung đường chỉ; rách vải.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

- Kiểm tra hàng hóa trước khi bàn giao.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm, đối chiếu hàng hóa cung cấp với mẫu lưu để khẳng định tính phù hợp của hàng hóa cung cấp với các đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa của hợp đồng. Chủ đầu tư không phải chịu các phí tổn phát sinh.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH HỌA DANH MỤC HÀNG HÓA

Hình 1. Hình ảnh danh mục số 5 – Bịt mắt sơ sinh



Hình 2. Hình ảnh danh mục số 6 – Dây cột tay bệnh nhân

